

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S1.3 - Mô và Phôi thai học

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y1BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 31/01/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
1	2550110110	Âu Viết Hoàng	YK1	3	202B	08h30	
2	2550110402	Dalivanh Douangchaleun	YK1	2	202B	08h30	
3	2550110293	Đỗ Bùi Đăng Quang	YK1	3	202B	08h30	
4	2550110301	Đoàn Như Quỳnh	YK1	4	202B	08h30	
5	2550110001	Dương Hòa An	YK1	2	202B	08h30	
6	2550110068	Giang Đức Dũng	YK1	3	202B	08h30	
7	2550110364	Hà Tuấn Tú	YK1	4	202B	08h30	
8	2550110371	Lê Bá Quang Vinh	YK1	4	202B	08h30	
9	2550110361	Lê Tuấn Tú	YK1	4	202B	08h30	
10	2550110056	Lê Việt Cường	YK1	4	202B	08h30	
11	2550110213	Lương Nhật Minh	YK1	1	202B	08h30	
12	2550110302	Mạc Trần Sang	YK1	3	202B	08h30	
13	2550110337	Ngô Minh Trung	YK1	4	202B	08h30	
14	2550110034	Nguyễn Chí Bách	YK1	3	202B	08h30	
15	2550110390	Nguyễn Đỗ Đạt	YK1	4	202B	08h30	
16	2550110020	Nguyễn Đỗ Tuệ Anh	YK1	2	202B	08h30	
17	2550110310	Nguyễn Đức Thiện	YK1	2	202B	08h30	
18	2550110040	Nguyễn Hòa Bình	YK1	1	202B	08h30	
19	2550110162	Nguyễn Hoàng Khôi	YK1	3	202B	08h30	
20	2550110220	Nguyễn Hoàng Minh	YK1	4	202B	08h30	
21	2550110177	Nguyễn Khánh Linh	YK1	2	202B	08h30	
22	2550110182	Nguyễn Ngọc Linh	YK1	1	202B	08h30	
23	2550110226	Nguyễn Nhật Minh	YK1	1	202B	08h30	
24	2550110274	Nguyễn Tấn Phát	YK1	1	202B	08h30	
25	2550110126	Nguyễn Thái Hà	YK1	2	202B	08h30	
26	2550110013	Nguyễn Trần Anh	YK1	4	202B	08h30	
27	2550110366	Nguyễn Trọng Tấn	YK1	2	202B	08h30	
28	2550110112	Nguyễn Văn Hoàng	YK1	2	202B	08h30	
29	2550110316	Phạm Duy Thành	YK1	2	202B	08h30	
30	2550110005	Trần Hải Anh	YK1	3	202B	08h30	
31	2550110099	Trần Minh Hiếu	YK1	4	202B	08h30	
32	2550110138	Trần Quỳnh Hương	YK1	3	202B	08h30	
33	2550110147	Trần Thái Khang	YK1	1	202B	08h30	
34	2550110204	Trần Văn Thế Lực	YK1	1	202B	08h30	
35	2550110133	Văn Phú Hưng	YK1	3	202B	08h30	
36	2550110193	Vũ Hiền Long	YK1	3	202B	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S1.3 - Mô và Phôi thai học

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y1BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 31/01/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
37	2550110353	Vũ Minh Tuấn	YK1	3	202B	08h30	
38	2550110159	Vũ Tiến Khánh	YK1	4	202B	08h30	
39	2550110392	Vũ Văn Đức	YK1	1	202B	08h30	
40	2550110360	Bùi Minh Tú	YK1	1	205A	08h30	
41	2550110333	Đặng Thị Thùy Trang	YK1	1	205A	08h30	
42	2550110053	Đào Trần An Châu	YK1	3	205A	08h30	
43	2550110023	Đỗ Đức Anh	YK1	4	205A	08h30	
44	2550110052	Đỗ Nguyễn Minh Châu	YK1	1	205A	08h30	
45	2550110154	Hà Duy Khánh	YK1	1	205A	08h30	
46	2550110075	Hoàng Anh Dũng	YK1	4	205A	08h30	
47	2550110212	Hoàng Bình Minh	YK1	2	205A	08h30	
48	2550110208	Hoàng Bình Minh	YK1	3	205A	08h30	
49	2550110359	Hoàng Trọng Tú	YK1	1	205A	08h30	
50	2550110033	Kim Trọng Bách	YK1	4	205A	08h30	
51	2550110096	Lê Duy Hiếu	YK1	1	205A	08h30	
52	2450110332	Lê Hà Trang	YK1	2	205A	08h30	
53	2550110019	Lê Thị Hiền Anh	YK1	2	205A	08h30	
54	2550110153	Lê Văn Khánh	YK1	2	205A	08h30	
55	2550110332	Mai Tâm Trang	YK1	2	205A	08h30	
56	2550110203	Mai Văn Lương	YK1	2	205A	08h30	
57	2550110090	Ngô Quỳnh Giang	YK1	3	205A	08h30	
58	2550110340	Nguyễn Bảo Trâm	YK1	4	205A	08h30	
59	2550110217	Nguyễn Đức Minh	YK1	1	205A	08h30	
60	2550110196	Nguyễn Hồng Ly	YK1	4	205A	08h30	
61	2550110174	Nguyễn Khánh Linh	YK1	3	205A	08h30	
62	2550110354	Nguyễn Minh Tuấn	YK1	3	205A	08h30	
63	2550110093	Nguyễn Trung Hiếu	YK1	4	205A	08h30	
64	2550110306	Nguyễn Trường Sơn	YK1	2	205A	08h30	
65	2550110060	Nguyễn Xuân Cường	YK1	4	205A	08h30	
66	2550110088	Phạm Hương Giang	YK1	3	205A	08h30	
67	2550110376	Phạm Khánh Vy	YK1	4	205A	08h30	
68	2550110026	Quách Dương Hà Anh	YK1	3	205A	08h30	
69	2550110187	Quản Ngọc Linh	YK1	2	205A	08h30	
70	2550110400	Trần Ngọc Đức	YK1	2	205A	08h30	
71	2550110043	Trần Tuấn Bảo	YK1	3	205A	08h30	
72	2550110106	Trần Việt Hoàng	YK1	2	205A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S1.3 - Mô và Phôi thai học

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y1BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 31/01/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
73	2550110067	Trịnh Mỹ Duyên	YK1	3	205A	08h30	
74	2550110363	Trịnh Tuấn Tú	YK1	2	205A	08h30	
75	2550110158	Vũ Nam Khánh	YK1	1	205A	08h30	
76	2550110253	Vũ Nguyễn Bảo Ngọc	YK1	4	205A	08h30	
77	2550110326	Vũ Tiến Thắng	YK1	4	205A	08h30	
78	2550110265	Vũ Trọng Nhân	YK1	2	205A	08h30	
79	2550110352	Bùi Công Tuấn	YK2	5	301A	08h30	
80	2550110255	Bùi Diệu Ngọc	YK1	1	301A	08h30	
81	2550110311	Bùi Minh Thu	YK2	8	301A	08h30	
82	2550110232	Đặng Huy Mạnh	YK1	2	301A	08h30	
83	2550110200	Đặng Khoa Lâm	YK1	1	301A	08h30	
84	2550110398	Đặng Ngọc Minh Đức	YK1	2	301A	08h30	
85	2550110207	Đặng Thanh Mai	YK1	1	301A	08h30	
86	2550110025	Đặng Tuấn Anh	YK2	5	301A	08h30	
87	2550110135	Đào Ngọc Hưng	YK1	2	301A	08h30	
88	2550110242	Đào Việt Nghĩa	YK2	8	301A	08h30	
89	2550110141	Đỗ Bích Hạnh	YK1	4	301A	08h30	
90	2550110188	Đỗ Đào Phương Linh	YK2	6	301A	08h30	
91	2550110289	Đỗ Minh Phương	YK2	8	301A	08h30	
92	2550110166	Đỗ Trung Kiên	YK2	8	301A	08h30	
93	2550110321	Dương Ngọc Minh Thư	YK2	6	301A	08h30	
94	2550110254	Hà Minh Ngọc	YK2	5	301A	08h30	
95	2550110168	Hồ Trung Kiên	YK2	8	301A	08h30	
96	2550110143	Hoàng Thị Hải	YK1	4	301A	08h30	
97	2550110267	Huỳnh Đoàn Minh Nhật	YK2	8	301A	08h30	
98	2550110167	Lê Nguyễn Anh Kiên	YK1	3	301A	08h30	
99	2550110330	Lương Đức Thọ	YK2	7	301A	08h30	
100	2550110105	Ngô Châu Hoàng	YK2	5	301A	08h30	
101	2550110281	Nguyễn Hồng Phúc	YK1	1	301A	08h30	
102	2550110285	Nguyễn Hồng Phúc	YK2	6	301A	08h30	
103	2550110027	Nguyễn Huyền Anh	YK1	2	301A	08h30	
104	2550110175	Nguyễn Khánh Linh	YK1	1	301A	08h30	
105	2550110122	Nguyễn Ngọc Hà	YK1	4	301A	08h30	
106	2550110323	Nguyễn Phương Thảo	YK2	7	301A	08h30	
107	2550110339	Nguyễn Thế Trung	YK1	1	301A	08h30	
108	2550110266	Nguyễn Thị Ái Nhân	YK1	1	301A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S1.3 - Mô và Phôi thai học

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y1BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 31/01/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
109	2550110089	Nguyễn Trọng Giang	YK1	1	301A	08h30	
110	2550110372	Nguyễn Trọng Việt	YK2	7	301A	08h30	
111	2550110231	Nguyễn Tuấn Mạnh	YK2	5	301A	08h30	
112	2550110183	Phạm Khánh Linh	YK1	3	301A	08h30	
113	2550110275	Phạm Viết Phát	YK1	3	301A	08h30	
114	2550110297	Phan Hoàng Quân	YK1	3	301A	08h30	
115	2550110256	Trần Bảo Ngọc	YK2	5	301A	08h30	
116	2550110066	Trần Sơn Duy	YK2	6	301A	08h30	
117	2550110084	Trần Thùy Dương	YK2	6	301A	08h30	
118	2550110288	Trần Vũ Thảo Phương	YK2	7	301A	08h30	
119	2550110395	Triệu Vũ Đức	YK1	3	301A	08h30	
120	2550110155	Trương Huy Khánh	YK2	5	301A	08h30	
121	2550110202	Vũ Hạnh Lê	YK1	2	301A	08h30	
122	2550110238	Vũ Nhật Nam	YK2	7	301A	08h30	
123	2550110194	Vũ Thế Luân	YK2	8	301A	08h30	
124	2550110085	Vũ Triều Dương	YK2	7	301A	08h30	
125	2550110170	Vũ Trung Kiên	YK2	8	301A	08h30	
126	2550110260	Vương Nguyệt Nhi	YK2	8	301A	08h30	
127	2550110303	Cao Văn Sơn	YK2	8	303A	08h30	
128	2550110038	Đặng Quang Bình	YK2	6	303A	08h30	
129	2550110039	Đặng Thái Bình	YK2	8	303A	08h30	
130	2550110259	Đỗ Hương Nhi	YK2	7	303A	08h30	
131	2550110358	Đỗ Viết Tùng	YK2	5	303A	08h30	
132	2550110128	Hoàng Ngọc Bảo Hân	YK2	5	303A	08h30	
133	2550110078	Hoàng Nguyễn Thùy Dương	YK2	8	303A	08h30	
134	2550110291	Lê Hoàng Phước	YK2	7	303A	08h30	
135	2550110109	Lê Minh Hoàng	YK2	5	303A	08h30	
136	2550110205	Lê Phương Mai	YK2	8	303A	08h30	
137	2550110086	Lê Thị Thùy Dương	YK2	5	303A	08h30	
138	2550110069	Lê Tiến Dũng	YK2	6	303A	08h30	
139	2550110380	Nguyễn Đình Huy Vũ	YK2	8	303A	08h30	
140	2550110391	Nguyễn Đức Đạt	YK2	6	303A	08h30	
141	2550110114	Nguyễn Gia Huy	YK2	6	303A	08h30	
142	2550110071	Nguyễn Hoàng Dũng	YK2	7	303A	08h30	
143	2550110070	Nguyễn Hữu Dũng	YK2	6	303A	08h30	
144	2550110277	Nguyễn Huỳnh Thiên Phú	YK2	5	303A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S1.3 - Mô và Phôi thai học

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y1BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 31/01/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
145	2550110189	Nguyễn Khánh Linh	YK2	5	303A	08h30	
146	2550110103	Nguyễn Mai Hoa	YK2	7	303A	08h30	
147	2550110054	Nguyễn Thị Minh Châu	YK2	8	303A	08h30	
148	2550110249	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	YK2	6	303A	08h30	
149	2550110215	Nguyễn Tiến Minh	YK2	5	303A	08h30	
150	2550110009	Nguyễn Trần Tuấn Anh	YK2	7	303A	08h30	
151	2550110010	Nguyễn Trang Anh	YK2	7	303A	08h30	
152	2550110079	Nguyễn Tuấn Dương	YK2	8	303A	08h30	
153	2550110224	Nguyễn Tuấn Minh	YK2	8	303A	08h30	
154	2550110269	Nguyễn Tuấn Phong	YK2	6	303A	08h30	
155	2550110016	Nguyễn Việt Anh	YK2	6	303A	08h30	
156	2550110325	Nguyễn Việt Thắng	YK2	7	303A	08h30	
157	2550110111	Nông Xuân Hoàng	YK2	5	303A	08h30	
158	2550110218	Phạm Hải Minh	YK2	8	303A	08h30	
159	2550110028	Phạm Nguyễn Hoàng Anh	YK2	5	303A	08h30	
160	2550110061	Phạm Thanh Dung	YK2	7	303A	08h30	
161	2550110150	Phí Gia Khoa	YK2	6	303A	08h30	
162	2550110327	Phùng Ngọc Thịnh	YK2	8	303A	08h30	
163	2550110021	Trần Châu Anh	YK2	8	303A	08h30	
164	2550110058	Trần Đức Cường	YK2	6	303A	08h30	
165	2550110294	Trần Minh Quang	YK2	5	303A	08h30	
166	2550110012	Trịnh Đức Anh	YK2	6	303A	08h30	
167	2550110268	Trịnh Quang Nhật	YK2	7	303A	08h30	
168	2550110324	Trịnh Thanh Thảo	YK2	6	303A	08h30	
169	2550110123	Trịnh Vân Hà	YK2	7	303A	08h30	
170	2550110108	Trịnh Việt Hoàng	YK2	7	303A	08h30	
171	2550110348	Trương Bá Tuyên	YK2	6	303A	08h30	
172	2550110318	Văn Thị Phương Thùy	YK2	5	303A	08h30	
173	2550110003	Vũ Đỗ Tùng Anh	YK2	8	303A	08h30	
174	2550110317	Vũ Trần Đức Thành	YK2	7	303A	08h30	
175	2550110152	Bùi An Khánh	YK2	6	304A	08h30	
176	2550110140	Cao Thu Hường	YK3	10	304A	08h30	
177	2550110179	Đào Phạm Khánh Linh	YK3	10	304A	08h30	
178	2550110004	Đỗ Lương Thế Anh	YK2	5	304A	08h30	
179	2550110241	Đỗ Thu Nga	YK2	6	304A	08h30	
180	2550110145	Dương Đức Hải	YK3	10	304A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S1.3 - Mô và Phôi thai học

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y1BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 31/01/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
181	2550110341	Hoàng Minh Trí	YK2	5	304A	08h30	
182	2550110047	Hoàng Nguyễn Gia Bảo	YK3	12	304A	08h30	
183	2550110146	Hoàng Thanh Hằng	YK3	12	304A	08h30	
184	2550110008	Hoàng Thế Anh	YK3	12	304A	08h30	
185	2550110072	Hoàng Trí Dũng	YK2	6	304A	08h30	
186	2550110345	Hoàng Văn Trường	YK2	7	304A	08h30	
187	2550110287	Kiều Mai Phương	YK2	7	304A	08h30	
188	2550110383	Lê Ngọc Ánh	YK3	10	304A	08h30	
189	2550110210	Mai Đức Minh	YK2	5	304A	08h30	
190	2550110346	Mai Ngọc Trường	YK3	9	304A	08h30	
191	2550110313	Ngô Ngọc Thuý	YK3	11	304A	08h30	
192	2550110045	Nguyễn Bùi Gia Bảo	YK2	8	304A	08h30	
193	2550110263	Nguyễn Đức Nhân	YK3	12	304A	08h30	
194	2550110349	Nguyễn Đức Tuyền	YK2	8	304A	08h30	
195	2550110228	Nguyễn Hà My	YK3	11	304A	08h30	
196	2550110198	Nguyễn Ngọc Lâm	YK3	10	304A	08h30	
197	2550110225	Nguyễn Nhật Minh	YK2	7	304A	08h30	
198	2550110073	Nguyễn Quốc Dũng	YK2	6	304A	08h30	
199	2550110144	Nguyễn Sơn Hải	YK2	7	304A	08h30	
200	2550110299	Nguyễn Tất Quân	YK2	6	304A	08h30	
201	2550110015	Nguyễn Thị Ngọc Anh	YK2	5	304A	08h30	
202	2550110136	Nguyễn Thu Hương	YK2	6	304A	08h30	
203	2550110329	Nguyễn Trần Thọ	YK3	9	304A	08h30	
204	2550110350	Nguyễn Văn Tuấn	YK3	10	304A	08h30	
205	2550110184	Nhữ Hà Linh	YK2	6	304A	08h30	
206	2550110139	Phạm Đoàn Thiên Hương	YK3	12	304A	08h30	
207	2550110102	Phạm Hoàng Hiệp	YK2	7	304A	08h30	
208	2550110355	Phạm Tuấn Tài	YK3	12	304A	08h30	
209	2550110351	Phan Duy Tuấn	YK3	10	304A	08h30	
210	2550110080	Phùng Thùy Dương	YK2	7	304A	08h30	
211	2550110002	Trần Thái An	YK3	11	304A	08h30	
212	2550110050	Trần Thị Thùy Chi	YK2	8	304A	08h30	
213	2550110176	Trần Thị Thùy Linh	YK3	11	304A	08h30	
214	2550110292	Trịnh Minh Quang	YK2	5	304A	08h30	
215	2550110044	Trịnh Nguyên Bảo	YK2	5	304A	08h30	
216	2550110036	Trịnh Thái Bình	YK3	10	304A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S1.3 - Mô và Phôi thai học

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y1BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 31/01/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
217	2550110087	Trương Thị Trà Giang	YK3	11	304A	08h30	
218	2550110230	Trương Văn Mạnh	YK2	7	304A	08h30	
219	2550110308	Vũ Việt Thanh	YK3	11	304A	08h30	
220	2550110331	Vũ Yến Trang	YK2	8	304A	08h30	
221	2550110101	Đặng Hoàng Hiệp	YK3	9	401A	08h30	
222	2550110369	Đinh Ngọc Vi	YK3	12	401A	08h30	
223	2550110356	Đinh Phú Tâm	YK3	11	401A	08h30	
224	2550110367	Đỗ Đăng Tứ	YK3	12	401A	08h30	
225	2550110283	Đỗ Như Lâm Phúc	YK3	11	401A	08h30	
226	2550110037	Đỗ Thái Bình	YK3	9	401A	08h30	
227	2550110239	Đoàn Kim Nga	YK3	10	401A	08h30	
228	2550110116	Dương Hoàng Gia Huy	YK3	12	401A	08h30	
229	2550110257	Hoàng Bảo Ngọc	YK3	9	401A	08h30	
230	2550110185	Hoàng Thị Khánh Linh	YK3	12	401A	08h30	
231	2550110347	La Quý Trọng	YK3	9	401A	08h30	
232	2550110342	Lê Đức Trí	YK3	12	401A	08h30	
233	2550110335	Lê Hoàng Mai Trang	YK3	12	401A	08h30	
234	2550110399	Lê Ngọc Đức	YK3	9	401A	08h30	
235	2550110370	Lê Thành Vinh	YK3	11	401A	08h30	
236	2550110223	Lê Vũ Hoàng Minh	YK3	9	401A	08h30	
237	2550110343	Nguyễn Đan Trường	YK3	10	401A	08h30	
238	2550110190	Nguyễn Hải Long	YK3	12	401A	08h30	
239	2550110236	Nguyễn Hải Nam	YK3	9	401A	08h30	
240	2550110319	Nguyễn Hoàng Anh Thư	YK3	12	401A	08h30	
241	2550110091	Nguyễn Hoàng Giáp	YK3	10	401A	08h30	
242	2550110031	Nguyễn Hữu Tuấn Anh	YK3	10	401A	08h30	
243	2550110378	Nguyễn Khánh Vân	YK3	9	401A	08h30	
244	2550110118	Nguyễn Khương Huy	YK3	10	401A	08h30	
245	2550110076	Nguyễn Minh Dũng	YK3	9	401A	08h30	
246	2550110344	Nguyễn Ngọc Trường	YK3	11	401A	08h30	
247	2550110273	Nguyễn Tấn Phát	YK3	10	401A	08h30	
248	2550110083	Nguyễn Thái Dương	YK3	9	401A	08h30	
249	2550110169	Nguyễn Trung Kiên	YK3	9	401A	08h30	
250	2550110214	Nguyễn Văn Minh	YK3	10	401A	08h30	
251	2550110396	Nguyễn Việt Đức	YK3	11	401A	08h30	
252	2550110197	Nguyễn Vũ Thanh Lâm	YK3	10	401A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S1.3 - Mô và Phôi thai học

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y1BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 31/01/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
253	2550110385	Phạm Đỗ Tuệ Đan	YK3	11	401A	08h30	
254	2550110127	Phạm Gia Hân	YK3	10	401A	08h30	
255	2550110270	Phạm Tiến Phong	YK3	11	401A	08h30	
256	2550110206	Phạm Tiểu Mai	YK3	10	401A	08h30	
257	2550110157	Tạ Duy Khánh	YK3	11	401A	08h30	
258	2550110272	Tạ Nguyễn Thanh Phong	YK3	11	401A	08h30	
259	2550110227	Trần Anh Minh	YK3	10	401A	08h30	
260	2550110309	Trần Đức Thiện	YK3	12	401A	08h30	
261	2550110117	Trần Gia Huy	YK3	12	401A	08h30	
262	2550110258	Trần Hoàng Nhi	YK3	9	401A	08h30	
263	2550110046	Trần Phạm Gia Bảo	YK3	12	401A	08h30	
264	2550110022	Trần Thị Hồng Anh	YK3	10	401A	08h30	
265	2550110295	Trần Vinh Quang	YK3	11	401A	08h30	
266	2550110125	Trương Minh Hà	YK3	11	401A	08h30	
267	2550110322	Vũ Minh Thư	YK3	9	401A	08h30	
268	2550110115	Vũ Nam Huy	YK3	11	401A	08h30	
269	2550110209	Bùi Nguyên Minh	YK4	16	402A	08h30	
270	2550110298	Bùi Xuân Hải Quân	YK4	14	402A	08h30	
271	2550110074	Cao Tiến Dũng	YK4	16	402A	08h30	
272	2550110113	Đinh Thành Huy	YK4	14	402A	08h30	
273	2550110035	Đỗ Gia Bách	YK3	9	402A	08h30	
274	2550110237	Dương Bình Nam	YK3	10	402A	08h30	
275	2550110222	Hà Bảo Minh	YK4	15	402A	08h30	
276	2450110397	Hà Quang Đạt	YK3	12	402A	08h30	
277	2550110024	Hoàng Dương Hoài Anh	YK3	10	402A	08h30	
278	2550110059	Hoàng Việt Cường	YK3	9	402A	08h30	
279	2550110328	Lê Trường Thịnh	YK4	15	402A	08h30	
280	2550110290	Lê Uyên Phương	YK3	9	402A	08h30	
281	2550110041	Lương Gia Bảo	YK4	15	402A	08h30	
282	2550110014	Lương Tú Anh	YK3	12	402A	08h30	
283	2550110142	Mai Phan Mỹ Hạnh	YK4	15	402A	08h30	
284	2550110063	Ngô Thế Duy	YK3	10	402A	08h30	
285	2550110130	Nguyễn Đức Hùng	YK4	14	402A	08h30	
286	2550110276	Nguyễn Đức Minh Phát	YK3	11	402A	08h30	
287	2550110334	Nguyễn Hà Trang	YK4	15	402A	08h30	
288	2550110219	Nguyễn Huy Quang Minh	YK3	9	402A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S1.3 - Mô và Phôi thai học

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y1BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 31/01/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
289	2550110387	Nguyễn Khánh Hải Đăng	YK3	9	402A	08h30	
290	2550110186	Nguyễn Khánh Linh	YK3	9	402A	08h30	
291	2550110161	Nguyễn Minh Bảo Khánh	YK4	16	402A	08h30	
292	2550110092	Nguyễn Minh Hiếu	YK3	11	402A	08h30	
293	2550110006	Nguyễn Nam Anh	YK4	15	402A	08h30	
294	2550110394	Nguyễn Ngô Đức	YK3	11	402A	08h30	
295	2550110386	Nguyễn Ngọc Diệp	YK3	9	402A	08h30	
296	2550110173	Nguyễn Tân Kỳ	YK4	14	402A	08h30	
297	2550110192	Nguyễn Thành Long	YK3	12	402A	08h30	
298	2550110264	Nguyễn Thành Nhân	YK3	11	402A	08h30	
299	2550110081	Nguyễn Thị Ánh Dương	YK3	9	402A	08h30	
300	2550110247	Nguyễn Thị Hương Nguyên	YK4	14	402A	08h30	
301	2550110384	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	YK3	9	402A	08h30	
302	2550110199	Nguyễn Tùng Lâm	YK4	15	402A	08h30	
303	2550110129	Nguyễn Việt Hùng	YK3	12	402A	08h30	
304	2550110373	Phạm Bá Việt	YK4	14	402A	08h30	
305	2550110235	Phạm Hưng Nam	YK4	15	402A	08h30	
306	2550110121	Phạm Nguyệt Hà	YK4	16	402A	08h30	
307	2550110312	Phan Minh Thuyết	YK4	13	402A	08h30	
308	2550110403	Souphasith Chanthabouly	YK3	12	402A	08h30	
309	2550110243	Trần Đức Nghĩa	YK3	12	402A	08h30	
310	2550110240	Trần Nguyễn Thanh Nga	YK3	11	402A	08h30	
311	2550110131	Trần Quang Hưng	YK3	9	402A	08h30	
312	2550110017	Trịnh Kỳ Anh	YK3	11	402A	08h30	
313	2550110248	Trương Thảo Nguyên	YK3	12	402A	08h30	
314	2550110132	Vũ Duy Hưng	YK3	12	402A	08h30	
315	2550110064	Vũ Thanh Duy	YK3	10	402A	08h30	
316	2550110252	Vương Nguyễn Bảo Ngọc	YK4	14	402A	08h30	
317	2550110164	Bạch Thái Đăng Khôi	YK4	16	403A	08h30	
318	2550110134	Bùi Hưng	YK4	16	403A	08h30	
319	2550110104	Bùi Nguyên Hoàng	YK4	16	403A	08h30	
320	2550110007	Đỗ Bảo Anh	YK4	16	403A	08h30	
321	2550110055	Đỗ Bảo Anh Châu	YK4	16	403A	08h30	
322	2550110107	Đỗ Minh Hoàng	YK4	13	403A	08h30	
323	2550110030	Đoàn Đức Anh	YK4	16	403A	08h30	
324	2550110261	Hà Thành Nhân	YK4	14	403A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S1.3 - Mô và Phôi thai học

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y1BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 31/01/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
325	2550110393	Hà Trịnh Anh Đức	YK4	13	403A	08h30	
326	2550110278	Hoàng Minh Phú	YK4	14	403A	08h30	
327	2550110379	Hoàng Nguyễn Khuê Văn	YK4	15	403A	08h30	
328	2550110280	Lâm Hưng Thiên Phúc	YK4	13	403A	08h30	
329	2550110029	Lê Hoàng Kiều Anh	YK4	15	403A	08h30	
330	2550110018	Lê Như Anh	YK4	13	403A	08h30	
331	2550110401	Nguyễn Anh Đức	YK4	14	403A	08h30	
332	2550110171	Nguyễn Anh Kiệt	YK4	14	403A	08h30	
333	2550110094	Nguyễn Đình Hiếu	YK4	13	403A	08h30	
334	2550110233	Nguyễn Đình Mẫn	YK4	14	403A	08h30	
335	2550110097	Nguyễn Đức Hiếu	YK4	16	403A	08h30	
336	2550110338	Nguyễn Đức Kiên Trung	YK4	14	403A	08h30	
337	2550110234	Nguyễn Hải Nam	YK4	15	403A	08h30	
338	2550110149	Nguyễn Hoài Khanh	YK4	13	403A	08h30	
339	2550110178	Nguyễn Khánh Linh	YK4	14	403A	08h30	
340	2550110051	Nguyễn Minh Chiến	YK4	16	403A	08h30	
341	2550110160	Nguyễn Nam Khánh	YK4	13	403A	08h30	
342	2550110382	Nguyễn Ngọc Hải Yến	YK4	16	403A	08h30	
343	2550110362	Nguyễn Ngọc Tuấn Tú	YK4	14	403A	08h30	
344	2550110011	Nguyễn Nhật Anh	YK4	16	403A	08h30	
345	2550110300	Nguyễn Như Quỳnh	YK4	16	403A	08h30	
346	2550110250	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	YK4	13	403A	08h30	
347	2550110201	Nguyễn Tùng Lâm	YK4	16	403A	08h30	
348	2550110229	Phạm Đức Mạnh	YK4	16	403A	08h30	
349	2550110042	Phạm Gia Bảo	YK4	13	403A	08h30	
350	2550110180	Phạm Như Hà Linh	YK4	15	403A	08h30	
351	2550110137	Phạm Thị Sông Hương	YK4	16	403A	08h30	
352	2550110221	Phùng Kiến Minh	YK4	16	403A	08h30	
353	2550110195	Phùng Xuân Luật	YK4	14	403A	08h30	
354	2550110165	Quất Trung Kiên	YK4	13	403A	08h30	
355	2550110082	Tiêu Hoàng Dương	YK4	13	403A	08h30	
356	2550110357	Tôn Mạnh Tân	YK4	15	403A	08h30	
357	2550110365	Trần Cát Tường	YK4	15	403A	08h30	
358	2550110245	Trần Mai Hương Nguyên	YK4	15	403A	08h30	
359	2550110251	Trần Minh Nguyệt	YK4	16	403A	08h30	
360	2550110381	Trần Ngọc Đức Vượng	YK4	15	403A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S1.3 - Mô và Phôi thai học

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y1BSYK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 31/01/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
361	2550110077	Trần Trung Dũng	YK4	13	403A	08h30	
362	2550110048	Trần Vũ Bảo	YK4	15	403A	08h30	
363	2550110377	Ứng Thanh Vân	YK4	14	403A	08h30	
364	2550110284	Vũ Nguyễn Minh Phúc	YK4	13	403A	08h30	
365	2550110271	Cao Xuân Phong	YK4	13	404A	08h30	
366	2550110119	Đặng Quang Huy	YK4	16	404A	08h30	
367	2550110305	Đặng Việt Sơn	YK4	16	404A	08h30	
368	2550110095	Đoàn Ngọc Hiếu	YK4	14	404A	08h30	
369	2550110282	Hà Thanh Phúc	YK4	14	404A	08h30	
370	2550110304	Hoàng Hải Sơn	YK4	14	404A	08h30	
371	2550110216	Hoàng Quang Minh	YK4	13	404A	08h30	
372	2550110246	Hoàng Quang Nguyên	YK4	13	404A	08h30	
373	2550110191	Hoàng Xuân Long	YK4	16	404A	08h30	
374	2550110315	Lê Huy Việt Thành	YK4	13	404A	08h30	
375	2550110124	Ngô Lê Ngân Hà	YK4	13	404A	08h30	
376	2550110296	Nguyễn Đăng Quang	YK4	14	404A	08h30	
377	2550110389	Nguyễn Đình Hoàng Đạt	YK4	16	404A	08h30	
378	2550110098	Nguyễn Đức Hiếu	YK4	15	404A	08h30	
379	2550110314	Nguyễn Hữu Thành	YK4	16	404A	08h30	
380	2550110062	Nguyễn Khương Duy	YK4	15	404A	08h30	
381	2550110320	Nguyễn Minh Thư	YK4	13	404A	08h30	
382	2550110374	Nguyễn Ngọc Vy	YK4	13	404A	08h30	
383	2550110065	Nguyễn Nhật Duy	YK4	15	404A	08h30	
384	2550110163	Nguyễn Nhật Nguyên Khôi	YK4	15	404A	08h30	
385	2550110307	Nguyễn Thị Phương Thanh	YK4	13	404A	08h30	
386	2550110368	Nguyễn Tố Uyên	YK4	13	404A	08h30	
387	2550110336	Nguyễn Trần Thùy Trang	YK4	14	404A	08h30	
388	2550110262	Nguyễn Trọng Nhân	YK4	15	404A	08h30	
389	2550110279	Phạm Đình Gia Phúc	YK4	13	404A	08h30	
390	2550110286	Phạm Hồng Phúc	YK4	15	404A	08h30	
391	2550110388	Phạm Huy Tuấn Đạt	YK4	15	404A	08h30	
392	2550110244	Tạ Hữu Nguyên	YK4	15	404A	08h30	
393	2550110057	Trần Quốc Cường	YK4	13	404A	08h30	
394	2550110120	Trịnh Thu Huyền	YK4	14	404A	08h30	
395	2550110156	Vũ Gia Khánh	YK4	14	404A	08h30	